

Số: /CTHGI-TTHT
V/v giải đáp vướng mắc của doanh
nghiệp tại hội nghị đối thoại
6 tháng đầu năm 2022

Hà Giang, ngày tháng 7 năm 2022

Kính gửi: Các doanh nghiệp, hợp tác xã, các tổ chức kinh tế
trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

Ngày 27/6/2022, Cục Thuế tổ chức hội nghị đối thoại 6 tháng đầu năm 2022 với các doanh nghiệp, HTX, các tổ chức kinh tế trên địa bàn; các ý kiến vướng mắc của doanh nghiệp, cơ bản đã được lãnh đạo các phòng thuộc Cục Thuế giải đáp ngay tại hội nghị. Để hỗ trợ giúp các doanh nghiệp, HTX, các tổ chức kinh tế trong việc thực hiện chính sách pháp luật thuế, Cục Thuế tổng hợp ý kiến vướng mắc của doanh nghiệp và các giải đáp như sau:

Câu 1: Công ty cổ phần Đầu tư XD&TM Hưng Thành hỏi?

Công ty được cấp phép khai thác trữ lượng khoáng sản 49.922m³. (Trong giấy phép không ghi nguyên khai hay thành phẩm). Thời gian khai thác từ Tháng 9 năm 2018 đến ngày 31/12/2022. Công suất khai thác từ 12.000m³/năm (Nguyên khai). Vậy công ty muốn hỏi sản lượng khai thác công ty được phép khai thác là nguyên khai hay thành phẩm? Nếu là thành phẩm thì công ty được khai thác bao nhiêu m³ thành phẩm. Đề nghị hướng dẫn cách quy đổi để công ty thực hiện khai thác và nộp thuế tài nguyên cho đúng quy định?

*** Trả lời:**

- Đối với nội dung trong giấy phép khai thác khoáng sản Công ty được cấp nhưng không ghi nguyên khai hay thành phẩm; Về vấn đề này không thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan thuế; Đề nghị Công ty chủ động liên hệ với cơ quan cấp phép khai thác để được hướng dẫn giải quyết.

- Về cách quy đổi từ khoáng sản thành phẩm ra khoáng sản nguyên khai được quy định tại Quyết định số 53/2021/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 của UBND tỉnh Hà Giang “Quy đổi từ khoáng sản thành phẩm ra khoáng sản nguyên khai để tính phí BVMT”, Quyết định này có hiệu lực từ 05/01/2022, thay thế Quyết định số 20/2016/UB-QĐ ngày 17/11/2016 của UBND tỉnh Hà Giang; Đề nghị Công ty căn cứ tình hình thực tế (loại khoáng sản được khai thác) đối chiếu phụ lục I và phụ lục II kèm theo Quyết định số 53/2021/QĐ-UBND để quy đổi theo quy định.

Câu 2: Công ty TNHH Gia Phú hỏi?

Đơn vị ký hợp đồng ngày 25/12/2021 là 2.2 tỷ đồng đã bao gồm thuế 10%. Đến ngày 25/01/2022 Báo cáo khối lượng lần 1 là 550.000.000 đồng, thuế 10%. Đến ngày 25/6/2022 Báo cáo khối lượng lần 2 là 1.650.000.000 đồng, thuế

8%. Nếu xuất hóa đơn theo Báo cáo lần 2 là 1.650.000.000 đồng, thuế 8% thì đơn vị phải xuất như nào để đủ giá trị hợp đồng ban đầu:

- Cách 1: Đơn vị lấy giá trị $1.650.000.000 : 1,08 * 8\%$
- Cách 2: Đơn vị lấy giá trị $1.650.000.000 : 1,1 * 8\%$

Nếu theo cách 2 thì sẽ bị thiếu giá trị so với hợp đồng ban đầu. Vậy đơn vị xin hỏi đơn vị sẽ tính thuế theo cách nào cho hợp lý?

*** Trả lời:**

Đối với khối lượng xây dựng hoàn thành kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2022 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2022 được áp dụng giảm mức thuế suất GTGT 8% theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ. Khi xuất hóa đơn công ty lấy giá trị chia ($:$) $1,1 * 8\%$.

Cụ thể theo công ty: Báo cáo khối lượng lần 2 là 1.650.000.000 $: 1,1 * 8\%$ (cách 2).

Nếu thiếu giá trị so với hợp đồng thì công ty căn cứ Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ quy định chính sách miễn giảm thuế quy định giảm thuế giá trị gia tăng công ty liên hệ với chủ đầu tư để điều chỉnh, bổ sung hợp đồng (có thể là phụ lục hợp đồng) cho phù hợp.

Câu 3: Quỹ tín dụng nhân dân Bảo Tín hỏi?

Hiện nay hàng ngày Quỹ có phát sinh giao dịch thu lãi tiền vay của khách hàng cá nhân. Cho hỏi Quỹ có phải xuất hóa đơn cho khách hàng không? Nếu phải xuất thì xuất theo từng khách hàng hay nộp hàng ngày? Hàng tháng?

*** Trả lời:**

- Tại Khoản 1 Điều 90 Luật quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019:

“Điều 90. Nguyên tắc lập, quản lý, sử dụng hóa đơn, điện tử

1. Khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, người bán phải lập hóa đơn điện tử để giao cho người mua theo định dạng chuẩn dữ liệu và phải ghi đầy đủ nội dung theo quy định của pháp luật về thuế, pháp luật về kế toán, không phân biệt giá trị từng lần bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ.”

- Tại Khoản 1 Điều 4 Nghị định 123/2020/BTC-NĐ quy định

“Điều 4. Nguyên tắc lập, quản lý, sử dụng hóa đơn, chứng từ

1. Khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, người bán phải lập hóa đơn để giao cho người mua (bao gồm cả các trường hợp hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu; hàng hóa, dịch vụ dùng để cho, biếu, tặng, trao đổi, trả thay lương cho người lao động và tiêu dùng nội bộ (trừ hàng hóa luân chuyển nội bộ để tiếp tục quá trình sản xuất); xuất hàng hóa dưới các hình thức cho vay, cho mượn hoặc hoàn trả hàng hóa) và phải ghi đầy đủ nội dung

theo quy định tại Điều 10 Nghị định này, trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử thì phải theo định dạng chuẩn dữ liệu của cơ quan thuế theo quy định tại Điều 12 Nghị định này”.

- Tại Điểm L, Khoản 4, Điều 9 Nghị định 123/2020/NĐ-CP quy định

“4. Thời điểm lập hóa đơn đối với một số trường hợp cụ thể như sau:

L. Trường hợp cung cấp dịch vụ ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, dịch vụ chuyển tiền qua ví điện tử, dịch vụ ngừng và cấp điện trở lại của đơn vị phân phối điện cho người mua là cá nhân không kinh doanh (hoặc cá nhân kinh doanh) nhưng không có nhu cầu lấy hóa đơn thì cuối ngày hoặc cuối tháng đơn vị thực hiện xuất hóa đơn tổng căn cứ thông tin chi tiết từng giao dịch phát sinh trong ngày, trong tháng tại hệ thống quản lý dữ liệu của đơn vị. Đơn vị cung cấp dịch vụ phải chịu trách nhiệm về tính chính xác nội dung thông tin giao dịch và cung cấp bảng tổng hợp chi tiết dịch vụ cung cấp khi cơ quan chức năng yêu cầu. Trường hợp khách hàng yêu cầu lấy hóa đơn theo từng giao dịch thì đơn vị cung cấp dịch vụ phải lập hóa đơn giao cho khách hàng”.

Căn cứ quy định trên, trường hợp Quỹ có phát sinh giao dịch thu lãi tiền vay của khách hàng cá nhân thì phải xuất hóa đơn cho từng giao dịch khách hàng, trường hợp khách hàng không có nhu cầu lấy hóa đơn thì cuối ngày hoặc cuối tháng đơn vị thực hiện xuất hóa đơn tổng căn cứ thông tin chi tiết từng giao dịch phát sinh trong ngày, trong tháng tại hệ thống quản lý dữ liệu của đơn vị và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác nội dung thông tin giao dịch và cung cấp bảng tổng hợp chi tiết dịch vụ cung cấp khi cơ quan chức năng yêu cầu.

Câu 4: Công ty CP TVTK xây dựng Hà Giang hỏi?

Đơn vị tư vấn lập BCKT-KT với thuế suất là 10%. Nhưng Sở Xây dựng thẩm định với thuế suất là 8%. Còn trên HTKK thuế không có mục 8% chỉ có thuế suất 0%, 5%, 10%. Vậy Sở Xây dựng thẩm định như vậy có đúng không? Đơn vị vẫn kê khai nộp thuế 10%.

*** Trả lời:**

- Tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ quy định: *“Cơ sở kinh doanh quy định tại Điều này thực hiện kê khai các hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế giá trị gia tăng theo mẫu số 01 tại phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định này cùng với Tờ khai thuế giá trị gia tăng”.*

Căn cứ theo quy định trên, thì công ty kê khai thuế GTGT theo mẫu số 01 tại phụ lục IV của Nghị định gửi cùng với tờ khai thuế GTGT. Hiện nay trên ứng dụng HTKK đã có phụ lục 43/2022/QH15 để hỗ trợ cho NNT kê khai giảm thuế GTGT.

- Đối với việc thẩm định BCKT-KT của Sở Xây dựng không thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan thuế; Đề nghị Công ty trao đổi trực tiếp với Sở xây dựng để làm rõ việc thẩm định theo đúng quy định

Câu 5: Công ty TNHH Tiên Đạt hỏi?

1. Về lĩnh vực thủy điện: Doanh thu của tháng 01/2022 nhưng theo quy định của ngành điện phải viết hóa đơn ngày 01/02/2022, đơn vị đã viết hóa đơn theo hướng dẫn của Điện lực là 8%. Sau đó Cục Thuế Hà Nội hướng dẫn thuế 10%, đơn vị đã xuất hóa đơn bổ sung thêm 2%. Nhưng đến nay vẫn vướng chưa được thanh toán nốt số tiền thuế tăng thêm. Vậy tôi xin hỏi cách xử lý của cơ quan thuế tại Nghị định 15 ghi đối với hóa đơn đặc thù của ngành điện là hóa đơn viết từ ngày 01/02/2022 đến ngày 31/12/2022 chỉ được miễn giảm trong thời gian đây, cho nên hướng dẫn chưa được cụ thể, đơn vị đã xuất bổ sung 2% và vẫn chưa được thanh toán?

2. Doanh thu về xây lắp 01/02/2022 đến 31/12/2022. Kỳ trước tháng 01/2022 thuộc tỷ lệ thuế suất 10%. Khối lượng hoàn thành từ tháng 2 năm 2022 đến tháng 12 năm 2022 thuế suất 8%. Hỏi cách ghi hóa đơn như thế nào nếu tổng Khối lượng hoàn thành: $1,1 \times 8\%$ thì doanh nghiệp bị đội doanh thu? Nếu Khối lượng hoàn thành: $1,08 \times 8\%$ thì chủ đầu tư thanh toán cho doanh nghiệp sẽ bị thiệt 2% thuế.

*** Trả lời:**

Vấn đề 1:

Tại mục 2, Công văn số 2688/BTC-TCT ngày 23 tháng 3 năm 2022 của Tổng cục Thuế về việc thuế GTGT tại Nghị định số 15/2022/NĐ-CP quy định:

“2. Về thời điểm lập hóa đơn ... Đối với hoạt động cung cấp hàng hóa, dịch vụ đặc thù như cung cấp điện, cơ sở kinh doanh được giảm thuế GTGT theo quy định đối với các hóa đơn lập từ ngày 01/02/2022 đến hết ngày 31/12/2022.”

Như vậy, đối với hoạt động cung cấp hàng hóa, dịch vụ đặc thù như cung cấp điện, cơ sở kinh doanh được giảm thuế giá trị gia tăng theo quy định đối với các hóa đơn lập từ ngày 01/02/2022 đến hết ngày 31/12/2022.

Căn cứ các quy định trên, đơn vị kinh doanh ở lĩnh vực cung cấp bán điện chốt sản lượng vào thời điểm 0 giờ 00 phút ngày cuối cùng của tháng 01/2022 và lập hóa đơn vào tháng 02/2022 thì được áp dụng mức thuế suất GTGT 8% theo quy định tại điều 1 Nghị định 15/2022/NĐ-CP.

Vấn đề 2:

Căn cứ điểm a, khoản 3, Điều 1 Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ quy định chính sách miễn giảm thuế quy định giảm thuế giá trị gia tăng quy định:

“3. Trình tự, thủ tục thực hiện

a) Đối với cơ sở kinh doanh quy định tại điểm a khoản 2 Điều này, khi lập hóa đơn giá trị gia tăng cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng giảm thuế

giá trị gia tăng, tại dòng thuế suất thuế giá trị gia tăng ghi “8%”; tiền thuế giá trị gia tăng; tổng số tiền người mua phải thanh toán. Căn cứ hóa đơn giá trị gia tăng, cơ sở kinh doanh bán hàng hóa, dịch vụ kê khai thuế giá trị gia tăng đầu ra, cơ sở kinh doanh mua hàng hóa, dịch vụ kê khai khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào theo số thuế đã giảm ghi trên hóa đơn giá trị gia tăng.”

Căn cứ quy định trên, ở dòng nội dung công ty ghi giá trị khối lượng xây lắp là giá chưa có thuế, dòng thuế suất thuế giá trị gia tăng đơn vị ghi thuế suất là 8%. Như vậy, khối lượng hoàn thành của các hạng mục công trình xây dựng thuộc diện được áp dụng mức thuế suất GTGT 8% kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2022 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2022 thì công ty lấy giá trị (chia) : $1,1 \times 8\%$.

Công ty có thể liên hệ với chủ đầu tư để thay đổi, bổ sung hợp đồng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành (nếu có chênh lệch về doanh thu).

Câu 6: Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Hà Giang hỏi?

Sau khi có thông báo chấp nhận của cơ quan thuế về việc sử dụng hóa đơn điện tử, việc tiêu hủy hóa đơn đặt in mua của cơ quan thuế được thực hiện theo Điều 27, Nghị định 123. Vậy việc tiêu hủy hóa đơn không phải đặt in ở cơ quan thuế còn tồn và việc tiêu hủy các chứng từ khấu trừ thuế TNCN được thực hiện như nào? Đề nghị Cục Thuế tỉnh có văn bản hướng dẫn để đơn vị có căn cứ thực hiện?

*** Trả lời:**

1. Kể từ thời điểm cơ quan thuế chấp nhận đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử theo quy định thì việc tiêu hủy hóa đơn đặt in, mua của cơ quan thuế hoặc hóa đơn không phải đặt in, mua của cơ quan thuế còn tồn được thực hiện theo Điều 27 Nghị định 123/CD-CP ngày 19/10/2020 quy định về hóa đơn, chứng từ.

2. Đối với chứng từ khấu trừ từ ngày 01/7/2022 không còn giá trị sử dụng đơn vị thực hiện như sau:

Theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP thì tổ chức khấu trừ khi sử dụng chứng từ khấu trừ thuế TNCN điện tử không bắt buộc phải đăng ký, thông báo phát hành, chuyển dữ liệu điện tử đến CQT, tổ chức khấu trừ tự xây dựng hệ thống phần mềm để sử dụng chứng từ điện tử đảm bảo các nội dung bắt buộc theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP. Trong thời gian chưa kịp triển khai chứng từ khấu trừ thuế TNCN điện tử, tổ chức (bao gồm cả cơ quan thuế), doanh nghiệp có thể sử dụng chứng từ khấu trừ thuế TNCN theo hình thức tự phát hành. Từ 01/7/2022, cơ quan thuế không tiếp tục bán chứng từ khấu trừ thuế TNCN do cơ quan thuế đặt in; ***đối với trường hợp đang còn tồn chứng từ khấu trừ mua của cơ quan thuế thì tiếp tục sử dụng.***

Câu 7: Công ty TNHH 282 hỏi?

Công ty có trụ sở tại thành phố Hà Giang nhưng có mỏ khai thác đá tại Quận Bạ. Vậy đơn vị muốn hỏi thuế tài nguyên khi nộp thì đơn vị hưởng là Chi Cục thuế Quận Bạ có đúng không? Vì từ trước đến nay đơn vị đều nộp chung cho Chi Cục thuế Thành phố do đơn vị cũng có mỏ cát tại thành phố.

*** Trả lời:**

Tại khoản 3 Điều 3 Thông tư 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 ngày 02/10/2015 quy định: *“tổ chức, cá nhân nhận thầu thi công công trình trong quá trình thi công có phát sinh sản lượng tài nguyên mà được phép của cơ quan quản lý nhà nước hoặc không trái quy định của pháp luật về quản lý khai thác tài nguyên khi thực hiện khai thác sử dụng hoặc tiêu thụ thì phải khai, nộp thuế tài nguyên với cơ quan thuế địa phương nơi phát sinh hoạt động khai thác”*.

Căn cứ quy định nêu trên: Công ty TNHH 282 do Chi cục Thuế thành phố quản lý, Công ty có mỏ khai thác đá tại huyện Quận Bạ và mỏ cát tại Thành phố Hà Giang thì Công ty thực hiện nộp hồ sơ khai thuế Tài nguyên (mẫu 01/TAIN) và tờ khai phí bảo vệ môi trường (mẫu 01/PBVMT) tại Chi cục Thuế thành phố, khi nộp tiền vào ngân sách Công ty tự xác định số thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường phát sinh tại huyện Quận Bạ để nộp vào Kho bạc nhà nước huyện Quận Bạ và số thuế phát sinh phải nộp tại Thành phố Hà Giang để nộp vào Văn phòng Kho bạc nhà nước Hà Giang.

Câu 8: Công ty CP KT&CB khoáng sản Nam Lương hỏi?

Đơn vị Công ty CP KT&CB KS Nam Lương được Bộ Tài nguyên cấp quyền khai thác khoáng sản (Quặng sắt). Công ty đã có hợp đồng liên doanh sản xuất với một Công ty TNHH không thuộc địa bàn tỉnh Hà Giang để sản xuất và chế biến Quặng sắt. Hình thức phân chia sản phẩm cuối cùng theo tỷ lệ %/tổng số sản phẩm sản xuất ra. Bên A (Công ty CP KT&CB KS Nam Lương được hưởng 35%). Bên B được hưởng 65%/tổng số sản phẩm sản xuất ra. Công ty tôi xin được hỏi cụ thể:

1. Bên A có được ủy quyền cho Bên B kê khai và nộp các khoản thuế Tài nguyên, phí bảo vệ môi trường, thuế GTGT hàng tháng được không? Nếu được ủy quyền thì thủ tục hồ sơ kê khai và nộp thuế như thế nào?

2. Hiện nay Bên A đang thực hiện và chịu trách nhiệm kê khai và nộp thuế toàn bộ cho cả Bên B, đã hạch toán số phải thu và nộp hộ Bên B. Tuy nhiên phần xác định Doanh thu theo hóa đơn bán hàng mà Bên A đã bán cho cả số hàng mà Bên B được hưởng. Kế toán hạch toán như sau:

Nợ TK 131.1 (Doanh thu + Thuế GTGT)

Có TK 511.1 (Doanh thu Bên A 35%)

Có TK 338.8 (Doanh thu Bên B 65%)

Có TK 333.1 (Thuế GTGT của cả 2 công ty)

Xin hỏi hạch toán như vậy đúng hay sai? Hạch toán như thế nào cho đúng?

3. Phần xác định giá thành sản xuất của công ty B thì có phải viết hóa đơn chuyển cho công ty A để hạch toán phần chi phí không? Tại công ty B hạch toán phần chi phí sản xuất như thế nào cho đúng?

*** Trả lời:**

1. Công ty CP KT&CB KS Nam Lương phải kê khai thuế tại địa bàn tỉnh Hà Giang, không được ủy quyền cho bên B để kê khai và nộp thuế.

2. Đơn vị không phải hạch toán doanh thu do hai đơn vị cùng sản xuất và phân chia theo kết quả sản phẩm (Thành phẩm) sản xuất ra.

3. Kế toán tại Công ty A chỉ kê khai thuế tài nguyên, phí BVMT và tập hợp chi phí tính giá thành sản phẩm đối với đơn vị chính. Sau khi hoàn thành Thành phẩm nhập kho thì phân chia theo tỷ lệ 35 - 65 số thành phẩm của đơn vị nào thì đơn vị đó nhập kho thành phẩm. Khi nào đơn vị nào bán thì đơn vị đó hạch toán doanh thu và kê khai thuế GTGT, thuế TNDN.

Cục Thuế thông báo đề các doanh nghiệp, HTX, các tổ chức kinh tế biết và thực hiện, trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị liên hệ với cơ quan thuế trực tiếp quản lý hoặc Cục Thuế (phòng tuyên truyền hỗ trợ người nộp thuế ĐT 02193.860.092) để được giải đáp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Cục Thuế;
- Các phòng thuộc Cục Thuế;
- CCT khu vực các huyện, TP;
- Website Cục Thuế;
- Lưu VT, TTHT.

**KT.CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Hoàng Trọng Thủy